ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1895 /UBND-KGVX	*Đắk Lắk, ngày 11 tháng 3 năm 2022*
V/v tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước	

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Đắk Lắk;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh.

Để tăng cường hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước, góp phần hoàn thành nhiệm vụ của Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, trên tinh thần sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước chi cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tránh sai phạm, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số cần thực hiện theo quy trình, thủ tục, pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, ngân sách nhà nước, đầu thầu (Danh mục các văn bản liên quan tới hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại Phụ lục kèm theo). Lưu ý một số nội dung như:

a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò dẫn dắt chuyển đổi số của người đứng đầu; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, chính trị quan trọng để thường xuyên đôn đốc việc thực hiện. Công tác đầu tư, mua sắm trong các kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cần theo nguyên tắc: Có người làm, có người giám sát độc lập, thực hiện việc kiểm tra, giám sát kịp thời ngay từ khâu lập kế hoạch, phê duyệt chủ trương, lập dự toán đến các khâu thực hiện đầu tư, mua sắm và đến khâu quyết toán.

b) Dự toán phải được tính đúng, tính đủ, đúng quy định, định mức và đơn giá của nhà nước, phù hợp với thị trường, tham khảo giá và công bố giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tuân thủ các quy trình lựa chọn nhà thầu đảm bảo

cạnh tranh, minh bạch; sản phẩm, dịch vụ được lựa chọn có chất lượng tốt nhất với giá cả phù hợp nhất.

c) Chủ động rà soát, tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc, các điểm nghẽn trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

d) Việc thực hiện các nhiệm vụ, dự án cần tăng cường dùng chung cơ sở hạ tầng thông tin, đồng bộ, chia sẻ, kết nối liên thông dữ liệu với các cơ quan liên quan, đạt được các mục tiêu đã đề ra; tránh đầu tư dàn trải, trùng lặp, chồng chéo. Hệ thống công nghệ thông tin phải bảo đảm các yêu cầu an toàn thông tin theo cấp độ, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, tiêu chí kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

đ) Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định các nhiệm vụ, chương trình, dự án công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đó:

- Xác định rõ giải pháp kỹ thuật, công nghệ đáp ứng được nhu cầu, phù hợp với quy mô, tính chất, đảm bảo sản phẩm, dịch vụ được lựa chọn là các sản phẩm, dịch vụ tốt ở thời điểm lựa chọn.

- Xác định rõ hiệu quả đầu tư, hiệu quả đầu tư cần đo lường, định lượng được: Tùy theo quy mô và tính chất của dự án, có thể sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu (giữa kết quả/số liệu thực tế thu thập tại thời điểm đánh giá và mục tiêu/kế hoạch đặt ra; hoặc giữa các thông số của dự án tại thời điểm đánh giá với các chỉ số tiêu chuẩn; hoặc kết hợp) hoặc phân tích chi phí - lợi ích, xác định được khả năng tiết kiệm được nhờ đầu tư trước khi quyết định đầu tư.

- Xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả việc đầu tư/thuê dịch vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số làm cơ sở để triển khác cho các năm tiếp theo.

- Các chương trình, dự án, hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phải thực hiện đầy đủ các trình tự thẩm định theo hướng dẫn tại Công văn số 9918/UBND-KGVX ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

e) Xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi nhũng nhiễu, vi phạm, cản trở việc quản lý, thực hiện, sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Các sở, ban, ngành và địa phương chỉ đạo Ban biên tập Cổng, Trang thông tin điện tử thường xuyên cập nhật, giới thiệu trên Cổng, Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương mình các mô hình, cách làm hay, hiệu quả; các thiết kế điển hình, thông dụng về Công nghệ thông tin, chuyển đổi số được Bộ Thông tin và Truyền thông giới thiệu, cập nhật tại địa chỉ: https://t63.mic.gov.vn/ để trao đổi, học hỏi, tham khảo, áp dụng.

3. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh, Cổng,Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nội dung Công văn số 639/BTTTT-THH ngày 28/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước, nhằm góp phần tăng cường hiệu lực thực thi pháp luật và hiệu quả công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin, chuyển đổi số bảo đảm hiệu quả, khoa học.

4. Trong năm 2022 và các năm tới, Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tập huấn công tác quản lý đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước; tập huấn công tác định mức, đơn giá trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin… Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước. Coi tiêu chí tuân thủ các quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số là tiêu chí xếp hạng về Chỉ số Chuyển đổi số và cải cách hành chính trong lĩnh vực chuyển đổi số.

Trên đây là một số nội dung nhằm nâng cao hiệu quả việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho công nghệ thông tin và chuyển đổi số, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động liên hệ, trao đổi với Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp giải quyết; hoặc phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ TT&TT (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng; KT, TH, KSTTHC;
- Lưu: VT, KGVX (Nh-05b)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN TỚI HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, CHUYỂN ĐỔI SỐ

(*Kèm theo Công văn số:* 1895 */UBND-KGVX ngày 11 /3/2022 của UBND tỉnh*)

I. Các Chương trình, Chiến lược

1. Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

2. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

4. Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

5. Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk phiên bản 2.0 năm 2020 và Kế hoạch triển khai, duy trì năm 2021.

II. Các văn bản quy định, hướng dẫn quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin

1. Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

2. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và hệ thống các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

3. Luật Đấu thầu năm 2013 và hệ thống các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

4. Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

5. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

6. Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì

hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

7. Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.

8. Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

9. Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn phương pháp tính chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

10. Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

11. Thông tư số 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

12. Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm.

III. Các định mức, đơn giá, mức chi

1. Quyết định số 1601/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 và Quyết định 1235/QĐ-BTTTT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức lắp đặt phần cứng và cài đặt phần mềm trong ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 và Quyết định 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

3. Quyết định số 2331/QĐ-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động chuyển giao ứng dụng CNTT.

4. Quyết định số 1872/QĐ-BTTTT ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật triển khai áp dụng phần mềm nguồn mở.

5. Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức tạo lập cơ sở dữ liệu trong hoạt động ứng dụng CNTT.

6. Công văn số 2589/BTTTT-ƯDCNTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ.

7. Công văn số 1951/BTTTT-ƯDCNTT ngày 04/7/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn lập dự toán chi phí khảo sát dự án ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

8. Công văn số 3787/BTTTT-THH ngày 26/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kiểm thử phần mềm nội bộ.

9. Quyết định số 129/QĐ-BTTTT ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

10. Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

11. Các định mức liên quan do các bộ chuyên ngành ban hành.

IV. Các văn bản của địa phương

1. Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 11/10/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Lắk Quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 5/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.

3. Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Lắk Quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

4. Công văn số 9918/UBND-KGVX ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 73/2019/NĐ-CP và Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT.

5. Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án "Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045".

6. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

7. Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

8. Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh năm 2022./.